

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày: 01 – 7 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Á

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hoa Lại

Bà Trần Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị D - sinh năm 1955; tên gọi khác: Không có; nơi sinh: Tại xã TB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; Bị cáo: Có chồng là Huỳnh Văn M và có 05 người con; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Cụ thể: Ngày 03/10/2019, bị cáo Phạm Thị D bị Công an thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang xử phạt 1.000.000đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm khởi nơi cư trú, hiện tại đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Phạm Thị L – sinh năm 1959; Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968; Lê Thị T, sinh năm 1967; cùng địa chỉ: Ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 16/02/2020, Phạm Thị L, Nguyễn Thị Đ và Lê Thị T đến nhà bà Phạm Thị D rủ nhau chơi bài tứ sắc ăn thua bằng tiền. Lê Thị T mua 02 bộ bài tứ sắc, Phạm Thị D đem theo 01 chiếc chiếu sau đó cả 04 người ra bờ xoài phía sau nhà bà Phạm Thị D tại ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang để đánh bạc. Mỗi ván từ 10.000đồng – 20.000đồng. Từ khi bắt đầu chơi đến lúc bị phát hiện chỉ có bà D, L, Đ và T tham gia đánh bạc.

Về số tiền sử dụng vào việc đánh bạc: Bà Phạm Thị D đem theo 80.000đồng, quá trình chơi thua 50.000đồng, còn lại 30.000đồng khi bị bắt bỏ tại chiếu bạc; Phạm Thị L đem theo 100.000đồng, quá trình chơi thua 60.000đồng, còn lại 40.000đồng khi bị bắt bỏ tại chiếu bạc; Nguyễn Thị Đ đem theo 60.000đồng, quá trình chơi thua 50.000đồng, còn lại 10.000đồng khi bị bắt bỏ tại chiếu bạc; Lê Thị T đem theo 126.000đồng, quá trình chơi thắng 160.000đồng khi bị bắt bỏ tại chiếu bạc. Vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc ngày 16/02/2020 là 366.000đồng.

Vật chứng thu được: 02 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu lát đã qua sử dụng.

Đối với hành vi của Phạm Thị L, Nguyễn Thị Đ và Lê Thị T chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Ngày 27/4/2020, Công an huyện C, tỉnh Hậu Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, các đối tượng trên đã đóng phạt xong.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị D khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng thu giữ như cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS-HCTA ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Phạm Thị D về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Thị D về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị D từ 06 tháng – 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung (tiền) được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị cáo do đã quá tuổi lao động.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu tại chiếu bạc 366.000đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày ý kiến: Bà Phạm Thị L, Nguyễn Thị Đ, Lê Thị T không có yêu cầu gì trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố, điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Hậu Giang; việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Thị D thừa nhận hành vi phạm tội. Đối chiếu lời thừa nhận của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án là phù hợp, chứng minh được như sau: Vào khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 16/02/2020, Công an thị trấn B đã bắt quả tang các đối tượng Phạm Thị D, Phạm Thị L, Nguyễn Thị Đ,

Lê Thị T đang tham gia đánh bạc trái phép tại thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang số tiền thu được tại chiếu bạc là 366.000đồng. Mặc dù có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa xóa tiền sự nhưng Phạm Thị D vẫn tham gia đánh bạc trái phép.

Từ những tình tiết nêu trên đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thị D phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm trước pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là con của liệt sĩ Phạm Văn T nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có trình độ học vấn thấp, am hiểu pháp luật hạn chế là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Xét tính chất vụ án nhỏ lẻ, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo lý lịch và nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung (tiền) được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị cáo do đã quá tuổi lao động.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu tại chiếu bạc 366.000đồng.

[6] Từ những phân tích nêu trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

1. Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị D 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Thị D cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án

có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân thị trấn trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung (tiền) được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị cáo do đã quá tuổi lao động.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu tại chiếu bạc 366.000đồng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Bị cáo được miễn (Do bị cáo là người cao tuổi).

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Công an huyện C;
- CQ THA DS h.C;
- VKSND h.C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mỹ Á